

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26-11-2019

V/v: Xin ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trung Trọng;

Bà Trương Thị Thủy;

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản- Kiểm sát viên.

Ngày 26-11-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2019/TLST- HNGĐ ngày 23/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/ 2019/QĐST- HNGĐ, ngày 25-10-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 12-11-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 18-11-2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cà Thị H; sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Bản Hát Pang, xã MB, huyện Thuận Châu, Sơn La. (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Cà Văn D; sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Bản N, xã MB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 23/8/2019 và lời khai bổ sung tại Toà án nhân dân huyện Thuận Châu. Nguyên đơn chị Cà Thị H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Cà Văn D lấy nhau từ ngày 10-04-2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MB, huyện Thuận Châu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D nghiện rượu

chè, thường xuyên đánh đập chị H, chị và gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh D vẫn không nghe, dẫn đến tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị và anh Cà Văn D đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Chị Cà Thị H nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tin tưởng, tH yêu nhau, không thể chia sẻ mọi khó khăn trong cuộc sống nên đã viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cà Văn D.

- *Về con chung*: Trong thời chung sống anh, chị có hai con chung: Cháu Cà Văn Vt; sinh ngày 12-8-2006; cháu Cà Thị Thu H; sinh ngày 04-01-2011. Nay ly hôn hôn nguyên vọng của chị H là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Cà Văn D vắng mặt không có lý do. Do vậy không có lời khai của anh Cà Văn D.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 22-10-2019, ngoài những tài liệu, chứng cứ do chị H đã giao nộp, chị H không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành các thủ tục giao trực tiếp: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho đương sự bị đơn anh Cà Văn D nhiều lần tại nhà của bị đơn nhưng bị đơn cố tình không ký nhận các văn bản trên. Và Tòa án đã tiến hành giao, gửi các văn bản tố tụng thông qua anh trai ruột của anh Cà Văn D (anh Cà Văn Q) là người trực tiếp cùng sinh sống trong nhà với anh D và có sự cam đoan của người nhận về việc giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án đến tận tay của anh Cà Văn D. Tuy nhiên phía bị đơn anh Cà Văn D vẫn cố tình không chấp hành sự có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Trong các ngày 26-11-2019, 13-11-2019 và 19-11-2019 Tòa án đã tiến hành giao các quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật thông qua anh trai ruột của anh Cà Văn D là người trực tiếp cùng sinh sống trong nhà với anh Cà Văn D và có sự cam đoan của người nhận về việc giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án đến tận tay của anh Cà Văn D. Tuy nhiên anh Cà Văn D vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa.

Ngày 18-10-2019 Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tiến hành xác minh về quá trình kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H , anh D, sự có mặt hoặc vắng mặt của đương sự tại nơi cư trú. Qua xác minh anh Cà

Văn Q (anh trai ruột sống cùng nhà với anh D); ông Lương Văn V(phó trưởng bản N, xã MB, huyện Thuận Châu và ông Lương Văn D (Công chức Tư pháp xã MB, huyện Thuận Châu) đều xác định: Chị Cà Thị H và anh Cà Văn D có hộ khẩu thường trú tại bản N, xã MB, huyện Thuận Châu. Và có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã MB, huyện Thuận Châu. Trong quá trình chung sống anh, chị có xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị H hiện nay bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại bản Hát Pang, xã MB, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Giữa anh, chị có hai con chung cùng hộ khẩu thường trú là cháu Cà Văn V; sinh ngày 12-8-2006; Cà Thị Thu H; sinh ngày 04-01-2011, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị Cà Thị H. Về tài sản chung: anh, chị đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Hiện nay anh Cà Văn D vẫn đang có mặt tại nơi cư trú là bản N, xã MB, huyện Thuận Châu.

Ý kiến của các cháu Cà Văn Việt; sinh ngày 12-8-2006, cháu Cà Thị Thu Hằng; sinh ngày 04-01-2011 (con chung của chị H và anh Diên). Nếu bố, mẹ ly hôn nguyện vọng của các cháu là được ở với mẹ. (Tại Biên bản ghi ý kiến ngày 22-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La).

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Cà Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Cà Văn D. Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Cà Văn Việt; sinh ngày 12-8-2006 và cháu Cà Thị Thu Hằng; sinh ngày 04-01-2011 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Cà Văn D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay chị Cà thị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, nội quy phiên tòa đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Cà Văn D đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có cơ sở căn cứ.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị xử cho chị Cà Thị H được ly hôn với anh Cà Văn D.

- *Về con chung:* Đề nghị xử giao hai cháu Cà Văn V; sinh ngày 12-8-2006 và cháu Cà Thị Thu H; sinh ngày 04-01-2011 cho chị Cà Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18

tuổi. Anh Cà Văn D chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Cà Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở .

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về án phí*: Chị Cà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn theo quy định là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[2]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Cà Thị H yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh Cà Văn D có địa chỉ tại Bản N, xã MB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành các thủ tục giao: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đương sự và các Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên phía bị đơn anh Cà Văn D vẫn cố tình không chấp hành sự có mặt tại Tòa án để tham gia phiên tòa. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về hôn nhân*: Chị Cà Thị H và anh Cà Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 10 tháng 04 năm 2004 đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, cần được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị H cho rằng anh D nghiện rượu, thường xuyên đánh đập chị. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Cà Thị H và anh Cà Văn D tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.. Chị Cà Thị H có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Cà Văn D, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Cà Thị H được ly hôn với anh Cà Văn D.

[4]. *Về con chung*: Trong thời chung sống anh, chị có hai con chung: Cháu Cà Văn V; sinh ngày 12-8-2006; cháu Cà Thị Thu H; sinh ngày 04-01-2011. Nay ly hôn nguyện vọng của chị H là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị H không

yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Tại Biên bản ghi ý kiến ngày 22-10-2019 của cháu Cà Văn Việt; Sinh ngày 12-8-2006 và cháu Cà Thị Thu Hằng; sinh ngày 04-01-2011, nếu bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng là được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, xét thấy chị Cà Thị H có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả hai cháu Cà Văn V và Cà Thị Thu H cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là hợp tình, hợp lý để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu như ăn mặc, học hành và những điều kiện cho sự phát triển về thể chất và tinh thần, tâm sinh lý và hiện nay cả hai đều đang ở với chị H. Chị Cà Thị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ cần được chấp nhận, sau khi ly hôn anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. *Về án phí*: Chị Cà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Cà Thị H được ly hôn với anh Cà Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Cà Văn V; sinh ngày 12-8-2006 và cháu Cà Thị Thu H; sinh ngày 04-01-2011 cho chị Cà Thị H là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Cà Văn D chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Cà Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không bị ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Cà Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm

ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu theo biên lai thu số: AA/2016/0002660, ngày 23-08-2019.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Cà Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Cà Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (2 bản);
- UBND xã MB, H.Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương